

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày 04-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí T - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1972 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Bùi Thị T; có vợ là Trần Thị M và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Có 02 tiền án đã được xóa (Án số 43/HSST ngày 07 tháng 9 năm 1999 Tòa án nhân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản xã hội chủ nghĩa; án số 36/2003/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2003 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản); bị tạm giữ ngày 05 tháng 3 năm 2019, tạm giam ngày 07 tháng 3 năm 2019; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1983 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1955 (là bố đẻ), bà Phạm Thị C sinh năm 1958 (là mẹ đẻ), chị Mai Thị Lsinh năm 1987 (là vợ đồng thời là người đại diện hợp pháp của các con anh T là các cháu Nguyễn Mai H sinh ngày 02/02/2011, Nguyễn Tiến T sinh ngày 01/11/2016, Nguyễn Thị An T sinh ngày 07/12/2017, Nguyễn Thị Bảo M sinh ngày 07/12/2017 và Nguyễn

Thị Chi M sinh ngày 07/12/2017 (chị Lê là mẹ đẻ); đều có địa chỉ tại: Thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; ông T vắng mặt, bà C và chị L có mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị C và chị Mai Thị L:* Ông Đào Văn S, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị C:* Ông Trần Minh Nghĩa – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Mai Thị L và các con của bị hại:* Ông Phạm Duy Khoa – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn A, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2018 Nguyễn Xuân T (không có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô biển số 16L9-8392 thuộc quyền sở hữu của T đi từ nhà bạn là Nguyễn Văn A, sinh năm 1972, ở thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng về nhà ở thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương theo Quốc lộ 5, chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội. Trước khi tham gia giao thông, T đã uống rượu say nên không chú ý quan sát, điều khiển xe mô tô đi tại làn đường dành cho xe ô tô, với tốc độ nhanh và không chấp hành biển báo hiệu đường bộ (gờ giảm tốc). Khi đi đến đoạn đường Km81 thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng xe mô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 15C1-278.61 do anh Nguyễn Văn T điều khiển chuyển hướng từ Đình Tràng bên phải chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội về phía lối mở dải phân cách. Hậu quả: Anh T tử vong tại hiện trường, T bị thương được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Quá trình điều tra Nguyễn Xuân T đi khỏi địa phương, đến ngày 05/3/2019 bị bắt theo quyết định truy nã của Công an huyện An Dương.

Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tử thi, khám các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và yêu cầu định giá tài sản, kết quả cho thấy:

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện dấu vết tại hiện trường: 01 đám dầu vết xước dài 7.3^m, độ rộng nơi rộng nhất 0.45^m, không liên tục trên mặt đường làn đường xe ô tô ở giữa chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội, có chiều hướng từ Hải Phòng về phía Hà Nội. Điểm cuối đám dầu vết xước có xe mô tô biển số 16L9 - 8392 đổ nghiêng sang trái tại mặt đường làn đường xe ô tô chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội. Cách trục sau xe mô tô này 1.55^m đo về phía Hà Nội, tại cùng mặt đường làn đường xe ô tô chiều đường này có xe mô tô biển số 15C1-278.61 đổ

ngiên sang phải. Phía dưới xe mô tô biển số 15C1-278.61, trên mặt đường có 01 dấu vết xước dài 1.0^m, rộng 0.01^m, không liên tục hướng từ phía Hải Phòng về phía Hà Nội với điểm cuối tại điểm tiếp xúc giữa giá đỡ chân phía sau bên phải xe mô tô này và mặt đường. Cách điểm đầu đám dấu vết xước dài 7.3^m kể trên 3.35^m đo về phía Hà Nội, trên mặt đường có 01 đám dấu vết trượt máu dài 10.1^m, điểm rộng nhất 0.8^m, không liên tục trên mặt đường hai làn đường ô tô, có chiều hướng từ Hải Phòng về phía Hà Nội, chệch từ làn đường xe ô tô ở giữa về phía làn đường xe ô tô tiếp giáp dải phân cách. Vị trí điểm cuối dấu vết trượt máu có nạn nhân T chết trong tư thế nằm sấp.

Tại Kết luận giám định số 112/GĐCH-PC09 ngày 09 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết trượt, xước mất cao su màu đen theo chiều từ ngoài vào tâm, ngược chiều kim đồng hồ tại mặt lặn, má lốp bánh trước và dấu vết cong vênh biến dạng kim loại, trượt xước bám dính tạp chất màu đen (dạng nhựa) theo chiều từ ngoài vào tâm tại cạnh ngoài bên phải vành bánh trước (xung quanh hàng chữ “INOUE”) xe mô tô BKS 16L9 – 8392, phù hợp với dấu vết vỡ khuyết mất nhựa, cong gập nhựa và kim loại, trượt xước mất nhựa màu đen, bám dính tạp chất màu đen dạng sợi phoi bào cao su theo chiều từ trái sang phải tại khung đứng thân xe bên trái và toàn bộ phần ốp nhựa bảo vệ phía ngoài trên xe mô tô BKS 15C1-278.61. Có sự va chạm giữa xe mô tô BKS 16L9-8392 với xe mô tô biển số 15C1-278.61; Phần đường va chạm giữa xe mô tô biển số 16L9-8392 với xe mô tô BKS 15C1-278.61 thuộc làn đường dành cho xe ô tô chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội - Quốc lộ 5. Không đủ căn cứ để xác định trạng thái va chạm giữa xe mô tô BKS 16L9-8392 với xe mô tô BKS 15C1-278.61; Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của xe mô tô BKS 16L9-8392 và xe mô tô BKS 15C1-278.61 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 288/2018/TT ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận: “Nạn nhân Nguyễn Văn T bị tai nạn giao thông chết ngay tại chỗ do đa chấn thương, chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực nặng; Mẫu máu của nạn nhân gửi giám định không có Ethanol”.

Tại Bản kết luận pháp y về hóa pháp số 595/PY-XNĐH ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Viện pháp y Quân đội kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Xuân T gửi giám định có Ethanol, nồng độ 111.8mg/100ml máu.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận: Trưa ngày 15 tháng 11 năm 2018 bị cáo ăn cơm và uống rượu ở nhà xong bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16L9-8392 đến nhà bạn là anh Nguyễn Văn A ở thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng chơi đến khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô 16L9-8392 từ nhà anh An đi theo hướng Quốc lộ 5 về nhà, trên đường đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã Đ thì xảy ra tai nạn làm T bất tỉnh, bị cáo không nhớ được diễn biến tai nạn và chỉ nhớ khi tỉnh dậy đã nằm trong bệnh viện và được vợ bị cáo

thông báo là bị cáo gây tai nạn tại xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng và làm chết người nạn nhân là anh Nguyễn Văn T ở thôn T, xã Đ. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật, việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng người đúng tội và bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền 144.000.000đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại đã đưa ra tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Đào Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 144.000.000đồng và nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T từ 04 năm đến 05 năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 144.000.000đồng.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày căn cứ pháp lý để bảo vệ quyền lợi đại diện của đại diện bị hại. Quan điểm phát biểu, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại đồng ý với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa đề nghị áp dụng với bị cáo. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo chưa bồi thường khoản chi phí nào cho gia đình bị hại, sau khi anh T chết gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn và thuộc hộ nghèo của địa phương. Tại phiên tòa gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng, chi phí sửa xe, tiền cấp dưỡng cho các con anh T và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 144.000.000đồng và bị cáo đồng ý với yêu cầu này nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại, áp dụng Điều 591 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 144.000.000đồng.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: Bị cáo gửi lời xin lỗi gia đình bị hại và cảm ơn gia đình bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với các Kết luận giám định số 112/GĐCH-PC09 ngày 09 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, Kết luận giám định pháp y về tử thi số 288/2018/TT ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng, Kết luận giám định số 140/C09-P6 ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an, Bản kết luận Pháp y về hóa pháp số 595/PY-XNĐH ngày 20/11/2018, số 596/PY-XNĐH ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Cục Quân y Viện pháp ý Quân đội, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Km 81 Quốc lộ 5 thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Xuân T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16L9-8392 khi không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu, đi không đúng làn đường (điều khiển xe ở làn đường ô tô), không chấp hành báo hiệu đường bộ (gờ giảm tốc), không chú ý quan sát, đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 15C1-278.61 do anh Nguyễn Văn T điều khiển, hậu quả anh Nguyễn Văn T chết, xe mô tô do anh T điều khiển bị hư hỏng thiệt hại là 2.550.000đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố là có căn cứ pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây hậu quả chết người khi không có giấy phép lái xe theo quy định, trong tình trạng có sử dụng rượu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác, gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông. Do đó, phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về lỗi: Trong vụ tai nạn giao thông này khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit, đi không đúng làn đường, không chấp hành báo hiệu đường bộ đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hai tiền án tuy đã được xóa nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Về vật chứng:

[8] Xe mô tô biển kiểm soát 15C1-278.61 là tài sản hợp pháp của anh T nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình anh T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16L9-8392 là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận Ngô Quyền nên Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Công an Quận Ngô Quyền giải quyết theo thẩm quyền.

[10] Đối với biển số xe 16L9-8392 chưa xác định được nguồn gốc nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà C và chị L yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 144.000.000đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Xét thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận sự thỏa thuận trên. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà C và chị L có quan điểm đề ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị C và chị Mai Thị L nhận bồi thường số tiền trên nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị C và chị Mai Thị L 144.000.000đồng

- Về án phí:

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 05 (Năm) năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ 05 tháng 3 năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo Nguyễn

Xuân T và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo Nguyễn Xuân T bồi thường cho ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị C và chị Mai Thị L số tiền là 144.000.000đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.200.000đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, tổng cộng số tiền án phí bị cáo phải nộp là 7.400.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị C và chị Mai Thị L, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu Nguyễn Mai H, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Thị An T, Nguyễn Thị Bảo M và Nguyễn Thị Chi M có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 6, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên